

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 24-6-2021

Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Văn Giáp**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Trần Thị Hoài Thu**;

2. Ông **Lê Mạnh Hậu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:* Ông **Bùi Hữu Sỹ** – Kiểm sát viên.

Ngày 24-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2020/TLST-KDTM ngày 29-12-2020 V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 20-5-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08-6-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB); Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà B, số C, đường D, phường Đ, quận N, Thành phố M. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức danh: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành N - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng hỗ trợ hoạt động Chi nhánh Vũng Tàu, theo Quyết định số 70/2020/QĐ-LPB.VT ngày 04-12-2020 về việc ủy quyền tham gia tố tụng (Vắng mặt có lý do).

2. *Bị đơn:* Ông Thạch Đức T, sinh năm 1988, Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số A, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Ngày 17-01-2017, ông Thạch Đức T có ký với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB), hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 11/100117/04/570; Theo nội dung hợp đồng tín dụng nêu trên các bên đã thỏa thuận như sau; Ngân hàng đã đồng ý cho ông T vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 48 tháng, cùng ngày Ngân hàng đã tiến hành giải ngân số tiền 50.000.000 đồng cho ông T; theo phương thức cho vay từng lần, với mục đích mua sắm phương tiện đi lại, lãi suất trong hạn là 15%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất cho vay được tính trên cơ sở một năm có 360 ngày; Thời điểm tính lãi suất

từ khi Ngân hàng thực hiện giải ngân cho khách hàng, hình thức mở cho bên vay tài khoản tiền vay để theo dõi, hạch toán tiền vay và trả nợ; Kỳ hạn trả nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng như sau: Từ kỳ thứ nhất đến kỳ thứ 47, mỗi kỳ trả 1.045.000 đồng/1 kỳ, kỳ thứ 48 trả 885.000 đồng; Kỳ hạn trả lãi vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế;

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 25-4-2020, ông T đã trả cho Ngân hàng số tiền 54.812.667 đồng; Trong đó bao gồm tiền gốc là 39.755.000 đồng và số tiền lãi là 15.057.667 đồng; Hiện nay ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 12.822.523 đồng; Trong đó: Nợ gốc: 10.245.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn 710.263 đồng; Lãi quá hạn 1.867.260 đồng; Ngân hàng gọi điện thoại nhắc nợ và xuống làm việc nhiều lần nhưng ông T không trả nợ cho Ngân hàng; Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc cá nhân ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 24-6-2021, các khoản nợ sau: Nợ gốc: 10.245.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 710.263 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.867.260 đồng; Tổng cộng: 12.822.523 đồng; Ngoài ra, ông Thạch Đức T còn phải trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 11/100117/04/570, ngày 17-01-2017 giữa; ông Thạch Đức T và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV tính từ ngày 25-6-2021 cho tới khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

Đây là nợ riêng của cá nhân ông Thạch Đức T nên Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) không yêu cầu người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có nghĩa vụ trả nợ và cũng không yêu cầu Tòa án đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng.

Đối với bị đơn ông Thạch Đức T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông T biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng ông vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo qui định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB), yêu cầu ông Thạch Đức T hộ khẩu tại Khu dân cư số A, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trả số tiền vay vốn và lãi vay là 12.822.523 đồng, theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ thì mục đích ông T vay để mua sắm phương tiện đi lại; Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo theo quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn yêu cầu không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng và nguyên đơn xác nhận chỉ khởi kiện cá nhân ông Thạch Đức T nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của nguyên đơn.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Thạch Đức T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) và ông T có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 11/100117/04/570, ngày 17-01-2017; Hợp đồng này có đủ các điều kiện được quy định tại các Điều 463 và Điều 466 Bộ Luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

[5] Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Ngày 17-01-2011, Ngân hàng và ông Thạch Đức T có ký với hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 11/100117/04/570; Ngân hàng đã đồng ý cho ông T vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 48 tháng; Sau khi ký hợp đồng trên, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, cùng ngày Ngân hàng đã tiến hành giải ngân số tiền 50.000.000 đồng cho ông T; Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi hàng tháng cho Ngân hàng đến ngày 25-4-2020 số tiền 54.812.667 đồng; Trong đó bao gồm tiền gốc là 39.755.000 đồng và số tiền lãi là 15.057.667 đồng;

Từ ngày 25-4-2020 cho đến nay, Ngân hàng gọi điện thoại nhắc nợ và xuống làm việc nhiều lần nhưng ông T không trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chấm dứt hợp đồng, số tiền gốc còn lại và lãi đã chuyển sang nợ quá hạn.

Vì vậy, ông T đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ và các cam kết với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB), đã xâm phạm đến quyền và lợi ích của nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông T phải thanh toán các khoản nợ tính đến ngày 24-6-2021; Trong đó, Nợ gốc: 10.245.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 710.263 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.867.260 đồng; Tổng cộng: 12.822.523 đồng; lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi khoản vay được tất toán là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng và Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, do đó yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Điều 463 và Điều 466 Bộ Luật dân sự;
- Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) đối với ông Thạch Đức T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

Buộc ông Thạch Đức T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) số tiền nợ đến ngày 24-6-2021 là 12.822.523đ (Mười hai triệu tám trăm hai mươi hai ngàn năm trăm hai ba đồng); Trong đó; Nợ gốc: 10.245.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 710.263 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.867.260 đồng.

Kể từ ngày 25-6-2021 ông Thạch Đức T còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB).

2. Án phí:

- Ông Thạch Đức T phải nộp 641.000đ (Sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV (LPB) số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: TU/2020/0007813 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-6-2021); các đương sự có quyền kháng cáo bản án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT (PGĐKT);
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Chi cục THADS huyện Côn Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa